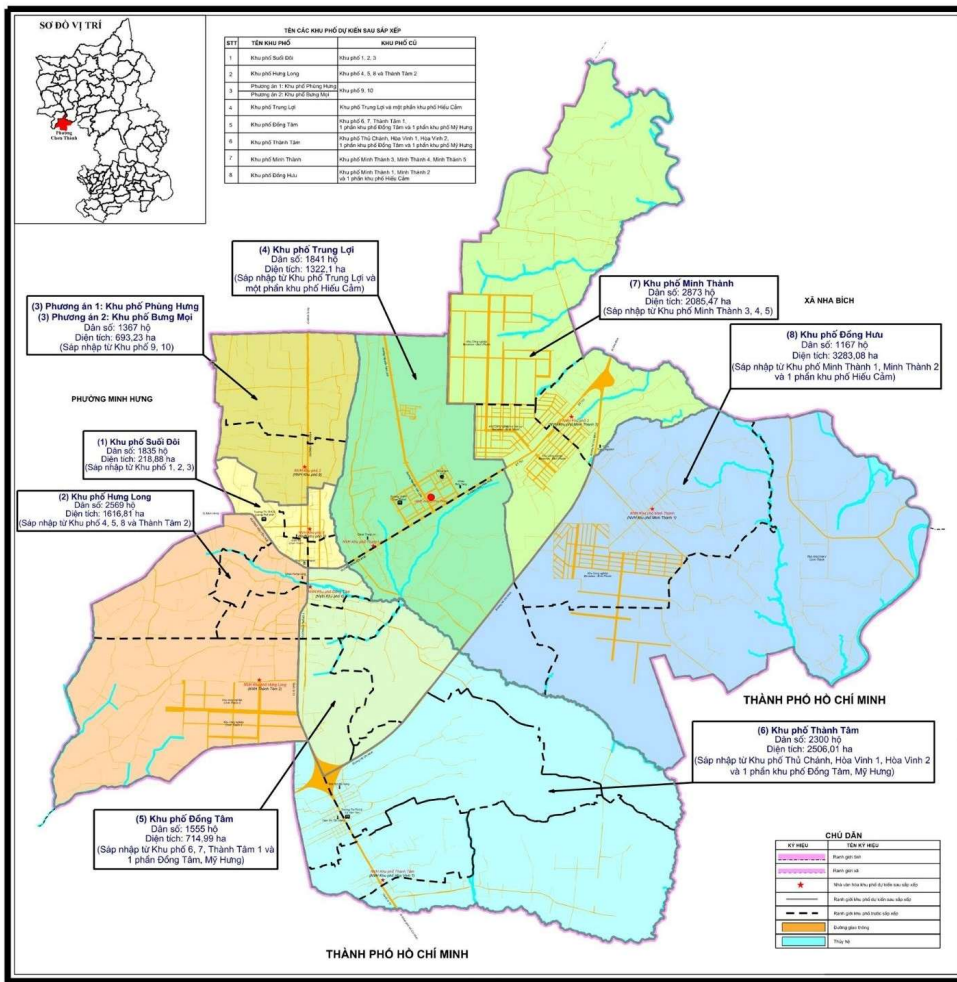


ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

*

DỰ THẢO ĐỀ ÁN SẮP XẾP, ĐIỀU CHỈNH, ĐỔI TÊN CÁC KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC KHU PHỐ PHƯỜNG CHƠN THÀNH



Chơn Thành, tháng 6 năm 2026

Số: /ĐA-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 2

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phường Chơn Thành được thành lập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có diện tích tự nhiên 124,41 km², gồm 24 khu phố; có vị trí địa lý thuận lợi, giữ vai trò cửa ngõ kết nối khu vực phía Bắc thành phố Đồng Nai với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nguyên thông qua các tuyến giao thông huyết mạch như Quốc lộ 13, Quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh và các tuyến cao tốc trọng điểm đang đầu tư (cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành và cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước)). Trên địa bàn có các khu công nghiệp lớn như Khu công nghiệp Chơn Thành I, Khu công nghiệp Chơn Thành II và Khu công nghiệp và Dân cư Becamex – Bình Phước, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics và đô thị. Hoạt động thương mại – dịch vụ tiếp tục phát triển, dân số cơ học tăng nhanh, nhu cầu về nhà ở, hạ tầng đô thị, dịch vụ dân sinh ngày càng lớn, tạo dư địa và động lực quan trọng cho phát triển kinh tế địa phương trong giai đoạn tới.

Phường Chơn Thành hiện có 24 khu phố, có 11 thành phần dân tộc, 04 tôn giáo chính cùng sinh sống đoàn kết, ổn định; đời sống văn hóa, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng được duy trì, phát triển. Theo số liệu rà soát đến ngày 01/6/2026, toàn phường có 15.507 hộ, trong đó 8.892 hộ thường trú và 6.615 hộ tạm trú. Một số khu phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; quy mô dân cư giữa các khu phố chưa đồng đều, có khu phố diện tích rộng nhưng dân cư phân tán, có khu phố quy mô hộ thấp, chưa phù hợp yêu cầu quản lý trong giai đoạn phát triển đô thị và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc duy trì số lượng lớn khu phố, trong đó có khu phố quy mô nhỏ, làm tăng đầu mối tổ chức, phân tán nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ tại cơ sở; đồng thời gây khó khăn trong bố trí, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư.

Trong bối cảnh phường Chơn Thành đang tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xây dựng đô thị Chơn Thành phát triển năng động, sinh thái, thông minh thì việc sắp xếp, tổ chức lại các khu phố là yêu cầu cần thiết, khách quan, phù hợp với chủ trương của Đảng và thành phố Đồng Nai về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

UBND phường Chơn Thành xây dựng Đề án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố trên địa bàn phường nhằm giảm đầu mối tổ chức, bảo đảm quy mô quản lý phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân. Đây là nhiệm vụ cần thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Quá trình sắp xếp cần được xem xét toàn diện trên cơ sở địa giới hành chính, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, khoảng cách địa lý, sự gắn kết cộng đồng dân cư, truyền thống lịch sử - văn hóa, khả năng tổ chức hoạt động cộng đồng và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có; đồng thời bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đây cũng là cơ sở để kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố phù hợp với tình hình thực tiễn; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định; góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước. Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố sẽ góp phần tinh gọn tổ chức ở địa bàn dân cư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường Chơn Thành trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan;
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, ấp, khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;
- Nghị quyết số 112/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày

12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố;

- Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai;

- Phương án số 3439/PA-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về tổng thể sắp xếp thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố;

- Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Sở Nội vụ;

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC KHU PHỐ TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. SỐ LƯỢNG KHU PHỐ VÀ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ

1. Số lượng khu phố trên địa bàn

Phường Chơn Thành hiện có 24 khu phố, các thông tin chi tiết về số hộ dân, diện tích tự nhiên được thể hiện như sau:

STT	Tên khu phố	Quy mô dân số (Số liệu ghi nhận đến ngày 01/6/2026)			Tổng diện tích đất của khu phố (Đơn vị tính: ha)
		Số hộ			
		Tổng hộ	Thường trú	Tạm trú	
1.	Khu phố 1	531	419	112	33,69
2.	Khu phố 2	691	488	203	111,81
3.	Khu phố 3	613	482	131	73,38
4.	Khu phố 4	426	351	75	125,20
5.	Khu phố 5	451	396	55	118,76
6.	Khu phố 6	384	350	34	68,45
7.	Khu phố 7	307	226	81	108,70
8.	Khu phố 8	423	341	82	377,55
9.	Khu phố 9	528	426	102	225,35

10.	Khu phố 10	839	488	351	467,88
11.	Khu phố Hiếu Cảm	732	624	108	707,01
12.	Khu phố Trung Lợi	1.117	878	239	792,66
13.	Khu phố Minh Thành 1	992	503	489	1.109,43
14.	Khu phố Minh Thành 2	167	130	37	1.996,09
15.	Khu phố Minh Thành 3	885	447	438	344,84
16.	Khu phố Minh Thành 4	1.286	342	944	365,63
17.	Khu phố Minh Thành 5	702	298	404	1.375,00
18.	Khu phố Thành Tâm 1	828	221	607	225,83
19.	Khu phố Thành Tâm 2	1.269	333	936	995,30
20.	Khu phố Thủ Chánh	1.400	433	967	150,48
21.	Khu phố Mỹ Hưng	326	277	49	742,92
22.	Khu phố Hòa Vinh 1	321	208	113	332,18
23.	Khu phố Hòa Vinh 2	210	153	57	877,33
24.	Khu phố Đồng Tâm	79	78	1	715,12
	Tổng	15.507	8.892	6.615	12.440,58

Qua rà soát cho thấy trên địa bàn phường Chơn Thành còn nhiều khu phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định hiện nay; nhiều khu phố có quy mô nhỏ hoặc có diện tích lớn nhưng dân cư phân tán, chưa tương xứng với tốc độ đô thị hóa và yêu cầu quản lý trong giai đoạn phát triển mới. Thực trạng này làm gia tăng đầu mối quản lý, phân tán nguồn lực và phát sinh chi ngân sách cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

2. Số lượng khu phố chưa đạt chuẩn theo quy định

Theo điểm e, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, quy chuẩn quy mô đối với một khu phố thuộc vùng Đông Nam Bộ phải đạt tối thiểu từ 550 hộ gia đình trở lên.

Qua số liệu thống kê cho thấy hiện nay phường Chơn Thành có 12 khu phố chưa đạt tiêu chuẩn quy mô 550 hộ dân, gồm: khu phố 1 (531 hộ), khu phố 4 (426 hộ), khu phố 5 (451 hộ), khu phố 6 (384 hộ), khu phố 7 (307 hộ), khu phố 8 (423 hộ), khu phố 9 (528 hộ), khu phố Đồng Tâm (79 hộ), khu phố Mỹ Hưng (326 hộ), khu phố Hòa Vinh 1 (321 hộ), khu phố Hòa Vinh 2 (210 hộ), khu phố Minh Thành 2 (167 hộ).

3. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở khu phố; người trực tiếp tham gia công việc ở khu phố

3.1 Về số lượng người làm việc không chuyên trách ở các khu phố:

- Tại 24 khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành hiện có 61 người làm việc không chuyên trách, trong đó:

+ Có 13 khu phố có đủ 3 người/khu phố¹ đảm nhận các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận.

+ Có 11 khu phố thực hiện kiêm nhiệm các chức danh: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng khu phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận nên số người hoạt động không chuyên trách ở khu phố là 02 người².

Nhìn chung, việc bố trí người làm việc không chuyên trách tại các khu phố cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn dân cư; đồng thời đã thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh nhằm tinh gọn đầu mối tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.

3.2 Về người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố:

Qua rà soát hiện nay ở 24 khu phố có 113 người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, gồm: 20 Phó Bí thư Chi bộ; 24 Bí thư Chi đoàn thanh niên; 23 Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; 23 Chi hội trưởng Hội Nông dân; 23 Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh. Trong đó tại một số khu phố đang thực hiện kiêm nhiệm, cụ thể: Phó Bí thư Chi bộ khu phố 1 kiêm nhiệm Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố 1; Phó Bí thư Chi bộ khu phố 9 kiêm nhiệm Chi hội trưởng Nông dân khu phố 9; Phó Bí thư Chi bộ khu phố Hòa Vinh 2 kiêm nhiệm Chi hội trưởng Cựu chiến binh khu phố Hòa Vinh 2.

Chi tiết số lượng người hoạt động không chuyên trách và số người trực tiếp tham gia hoạt động tại 24 khu phố:

STT	Tên khu phố	Số lượng			Ghi chú
		Người hoạt động KCT khu phố	Ghi chú	Người trực tiếp tham gia hoạt động tại khu phố	
1	Khu phố 1	3		4	Phó Bí thư kiêm CHT Phụ nữ
2	Khu phố 2	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
3	Khu phố 3	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	

¹ 13 khu phố: Khu phố Hiếu Cảm, Khu phố 1, Khu phố 4, Khu phố 10, Khu phố Minh Thành 1, Khu phố Minh Thành 4, Khu phố Thành Tâm 1, Khu phố Thành Tâm 2, Khu phố Thủ Chánh, Khu phố Mỹ Hưng, Khu phố Hòa Vinh 1, Khu phố Hòa Vinh 2, và Khu phố Đồng Tâm.

² 11 khu phố: Khu phố Trung Lợi, Khu phố 2, Khu phố 3, Khu phố 5, Khu phố 6, Khu phố 7, Khu phố 8, Khu phố 9, Khu phố Minh Thành 2, Khu phố Minh Thành 3, và Khu phố Minh Thành 5.

4	Khu phố 4	3		5	
5	Khu phố 5	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
6	Khu phố 6	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	4	Khuyết Phó Bí thư
7	Khu phố 7	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
8	Khu phố 8	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
9	Khu phố 9	2	Bí thư kiêm Trưởng ban CTMT	4	Phó Bí thư kiêm CHT Nông dân
10	Khu phố 10	3		5	
11	Khu phố Hiếu Cảm	3		5	
12	Khu phố Trung Lợi	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
13	Khu phố Minh Thành 1	3		5	
14	Khu phố Minh Thành 2	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	4	Khuyết Phó Bí thư
15	Khu phố Minh Thành 3	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
16	Khu phố Minh Thành 4	3		5	
17	Khu phố Minh Thành 5	2	Bí thư kiêm Trưởng KP	5	
18	Khu phố Thành Tâm 1	3		5	
19	Khu phố Thành Tâm 2	3		5	
20	Khu phố Thủ Chánh	3		5	
21	Khu phố Mỹ Hưng	3		4	Khuyết Phó Bí thư
22	Khu phố Đồng Tâm	3		4	Khuyết Phó Bí thư
23	Khu phố Hoà Vinh 1	3		5	
24	Khu phố Hoà Vinh 2	3		4	Phó Bí thư kiêm CHT Cựu chiến binh
	Tổng	61		113	

II. Khái quát tình hình tổ chức và hoạt động của khu phố

Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Đồng Nai, phường Chơn Thành đã chủ động rà soát, chuẩn hóa hệ thống tên gọi khu phố bảo đảm thống nhất theo từng loại hình đơn vị cư trú, xử lý tình trạng trùng tên phát sinh sau sắp xếp đơn vị

hành chính cấp xã. Đến nay, 24 khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành cơ bản hoạt động ổn định, 100% khu phố đều có nhà văn hóa với cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân. Các chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng Khu phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận của 24 khu phố hầu hết có nhiều kinh nghiệm, cư trú lâu năm tại địa bàn, có uy tín cao và am hiểu cộng đồng dân cư; có 10 khu phố thực hiện mô hình Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Khu phố. Các Chi bộ, Ban điều hành Khu phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu phố đoàn kết, cơ bản triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng; phối hợp với chính quyền địa phương trong triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên hầu hết đã hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật; trình độ chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Phụ cấp hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố còn thấp nên hiệu quả hoạt động của một số người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố chưa thực sự đạt kết quả tốt.

Với số lượng khu phố nhiều, quy mô không đồng đều, phạm vi quản lý phân tán có nhiều đầu mối ở cơ sở, phân tán nguồn lực, làm giảm hiệu quả tổ chức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và phát sinh chi ngân sách cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách. Đây là cơ sở quan trọng để nghiên cứu, xây dựng Đề án sắp xếp phù hợp, bảo đảm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở theo định hướng của Trung ương và thành phố Đồng Nai.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐIỀU CHỈNH CÁC KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. Phương án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố

1. Phương án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố

Theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, quy chuẩn quy mô đối với một khu phố thuộc vùng Đông Nam Bộ phải đạt tối thiểu từ **550 hộ** gia đình trở lên.

Căn cứ Phương án tổng thể 3439/PA-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố về sắp xếp thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai, toàn thành phố giảm 66,18% thôn, ấp, khu phố.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phường Chơn Thành thống nhất phương án sắp xếp **24** khu phố thành **8** khu phố, tỷ lệ giảm 66,67%, tương đương với tỷ lệ chung của toàn thành phố Đồng Nai.

Phương án cụ thể như sau:

(1) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của 03 khu phố có vị trí liền kề nhau, gồm: Khu phố 1 cũ (531 hộ; 33,69 ha), Khu phố 2 (691 hộ; 111,81 ha) và Khu phố 3 (613 hộ; 73,38 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 1.835 hộ.

- Quy mô diện tích tự nhiên: 218,88 ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố 3 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Suối Đồi.**

(2) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của 02 khu phố có vị trí liền kề nhau, gồm: Khu phố 9 (528 hộ; 225,35 ha) và Khu phố 10 (839 hộ; 467,88 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 1.367 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 693,23 ha
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố 9 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp:

Phương án 1: **Khu phố Phùng Hưng** Phương án 2: **Khu phố Bưng Mội**

(3) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của 03 khu phố có vị trí liền kề nhau, gồm: Khu phố Minh Thành 3 (885 hộ; 344,84 ha), Khu phố Minh Thành 4 (1.286 hộ; 365,63 ha) và Khu phố Minh Thành 5 (702 hộ; 1.375,00 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 2.873 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 2.085,47 ha
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố Minh Thành 3 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Minh Thành.**

(4) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của 04 khu phố có vị trí liền kề nhau, gồm: khu phố 4 (426 hộ; 125,20 ha), khu phố 5 (451 hộ; 118,76 ha), khu phố 8 (423 hộ; 377,55 ha), khu phố Thành Tâm 2 (1.269 hộ; 995,30 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 2.569 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 1.616,81 ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố Thành Tâm 2 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Hưng Long.**

(5) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của khu phố Trung Lợi (1.117 hộ; 792,66ha) và một phần lớn khu phố Hiếu Cảm (724 hộ; 529,45 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 1.841 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 1322,1ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố Trung Lợi (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Trung Lợi**

(6) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của khu phố 6 (384 hộ; 68,45 ha), khu phố 7 (307 hộ; 108,70 ha), khu phố Thành Tâm 1 (828 hộ; 225,83

ha), một phần nhỏ khu phố Mỹ Hưng (0 hộ; 23,36 ha) và một phần của khu phố Đồng Tâm (36 hộ; 288,66 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 1.555 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 714,99 ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố 6 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Đồng Tâm.**

(7) Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của khu phố Thủ Chánh (1.400 hộ; 150,48 ha), khu phố Hòa Vinh 1 (321 hộ; 332,18 ha), khu phố Hòa Vinh 2 (210 hộ; 877,33 ha), phần lớn diện tích khu phố Mỹ Hưng (326 hộ; 719,56 ha) và một phần của khu phố Đồng Tâm (43 hộ; 426,46 ha) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 2.300 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 2.506,01 ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố Hòa Vinh 1 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Thành Tâm**

(8) Sáp nhập toàn bộ toàn bộ diện tích tự nhiên và dân cư của khu phố Minh Thành 1 (992 hộ; 1.109,43 ha), khu phố Minh Thành 2 (167 hộ; 1.996,09 ha) và một phần diện tích của khu phố Hiếu Cảm (08 hộ; 177,56ha, phần diện tích đất thuộc dự án KCN và dân cư Becamex – Bình Phước) thành 01 khu phố mới.

- Quy mô số hộ dân: 1.167 hộ.
- Quy mô diện tích tự nhiên: 3.283,08 ha.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa khu phố Minh Thành 1 (trước sắp xếp).
- Tên gọi sau sắp xếp: **Khu phố Đồng Hưu**

(Có phụ lục gửi kèm)

2. Đánh giá phương án

Phương án sắp xếp từ 24 khu phố còn 8 khu phố được tính toán đảm bảo 100% khu phố đạt trên chuẩn quy mô dân số theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

Phương án sắp xếp bảo đảm các nguyên tắc: phù hợp quy hoạch phát triển đô thị của địa phương; bảo đảm tính liên kết cộng đồng dân cư, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán; thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư; đồng thời khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nhất là hệ thống nhà văn hóa khu phố sau sắp xếp.

Các khu phố sau khi sắp xếp có điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hoá, truyền thống phù hợp; có không gian phát triển rộng, đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển đô thị hiện đại, tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng về quản lý quy hoạch, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa khu phố với các cơ quan, đơn vị của phường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Các khu phố mới được đặt tên đảm bảo khoa học, dễ nhận diện, có liên hệ với lịch sử hình thành và phát triển của một số cộng đồng dân cư trên địa bàn phường Chơn Thành.

Việc sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

II. Kết quả sau sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên khu phố

Sau khi thực hiện sắp xếp các khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành, kết quả đạt được như sau:

- Tổng số khu phố của phường Chơn Thành: **8** khu phố, giảm **16** khu phố so với trước sắp xếp, **tỷ lệ giảm 66,67%**. Tổng diện tích tự nhiên, dân số của phường Chơn Thành không thay đổi so với trước khi sắp xếp. Phường Chơn Thành không còn khu phố nhỏ về diện tích, giảm đầu mối điều hành ở khu dân cư; các khu phố được tổ chức lại trên cơ sở bảo đảm tính liên vùng, liên thửa, phù hợp với đặc điểm dân cư, đặc điểm văn hoá, truyền thống; có quy mô dân số và không gian rộng, đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển đô thị hiện đại, tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng về quản lý quy hoạch, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách tại các khu phố còn 24 người (bố trí tối đa 3 người/khu phố), giảm được 37 người so với trước sắp xếp, tỷ lệ giảm 60,6 %. Số người làm việc trực tiếp ở khu phố: thực hiện phương án bố trí từ tối đa 8 người/khu phố thì ở 8 khu phố sẽ có 64 người làm việc, giảm 49 người so với trước sắp xếp, tỷ lệ giảm 43,4%. Việc thực hiện sắp xếp khu phố góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, giảm chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư; đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

* Đánh giá chung: Phương án sắp xếp, tổ chức lại khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và định hướng trong phương án tổng thể của thành phố Đồng Nai, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Việc giảm số lượng khu phố góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy ở khu dân cư, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn phường.

III. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của khu phố

1. Trụ sở làm việc (Hiện trạng, Phương án sử dụng)

Việc bố trí địa điểm làm việc, hội họp và sinh hoạt cộng đồng của khu phố sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, phù hợp với quy mô khu phố mới, đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Cụ thể:

- Đối với 8 Nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở hoạt động của khu phố sau sắp xếp có diện tích khuôn viên, diện tích sử dụng, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, định mức theo quy định; có vị trí thuận lợi, tương đối trung tâm, thuận tiện cho Nhân dân tham gia sinh hoạt cộng đồng và phục vụ công tác quản lý, điều hành ở khu dân cư; được đầu tư kiên cố, có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ chính trị tại địa bàn.

- Đối với những Nhà văn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu về diện tích nhưng chưa bảo đảm vị trí trung tâm, hoặc công trình chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đủ điều kiện sử dụng lâu dài thì trước mắt tiếp tục sử dụng làm địa điểm hoạt động tạm thời của khu phố sau sắp xếp, nhằm bảo đảm ổn định, liên tục trong quá trình tổ chức thực hiện. Trên cơ sở quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch mạng lưới thiết chế văn hóa và khả năng cân đối nguồn lực, UBND phường tiếp tục quy hoạch và đề xuất đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hoặc bố trí lại nhà văn hóa khu phố theo hướng bảo đảm vị trí phù hợp, quy mô đáp ứng yêu cầu hoạt động ổn định, lâu dài của khu phố sau sắp xếp.

- Các nhà văn hóa không được lựa chọn làm địa điểm hoạt động chính tiếp tục được quản lý, khai thác phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động của các chi hội, đoàn thể tại địa bàn dân cư và rà soát lập phương án xử lý tài sản dôi dư, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công.

2. Kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố:

Sau khi sắp xếp các khu phố, 100% khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành có quy mô dân số trên 1000 hộ, đủ điều kiện được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở (theo điểm a, khoản 1, Điều 15, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP).

UBND phường bố trí kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và theo quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Các điều kiện khác (trang thiết bị, máy móc, ...nếu có)

Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động của khu phố cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của các khu phố. Các khu phố sau khi sắp xếp tiếp tục sử dụng, khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có tại các nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, UBND phường sẽ chỉ đạo việc thống kê, tổng hợp tài sản công để thống nhất chuyển giao quản lý cho Trưởng khu phố mới quản lý, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, xây dựng kế hoạch bố trí bổ sung về trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của khu dân cư, đáp ứng yêu cầu về nâng cao chất lượng quản trị khu dân cư và chuyển đổi số.

UBND phường sẽ tổ chức rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các nhà văn hóa khu phố; thực hiện điều chuyển, bố trí, sử dụng hoặc thanh lý tài sản theo quy định nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Đồng thời,

căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực tế, UBND phường sẽ từng bước đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động; các khu phố được bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động như: bàn ghế, tủ hồ sơ, hệ thống điện, nước, thiết bị âm thanh, loa truyền thanh, bảng niêm yết thông tin, máy vi tính và trang thiết bị công nghệ thông tin, kết nối mạng internet và các phương tiện làm việc khác theo điều kiện thực tế của địa phương.

IV. Phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố khi thực hiện việc sắp xếp

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố thực hiện việc sắp xếp

a) Số lượng hiện có: 61 người.

Phần lớn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khu phố có uy tín trong Nhân dân, am hiểu địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng và tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đây là nguồn nhân sự quan trọng để xem xét, lựa chọn, bố trí các chức danh ở khu phố sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố.

b) Số lượng được bố trí tại các khu phố mới hình thành sau sắp xếp:

Theo phương án tổng thể của thành phố Đồng Nai, sau khi sắp xếp, mỗi khu phố bố trí không quá 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

Số lượng người được bố trí tại 8 khu phố là: 24 người.

Việc lựa chọn, bố trí nhân sự tại các khu phố sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở rà soát đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện có; ưu tiên những người có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác, am hiểu địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và được Nhân dân tín nhiệm. Đồng thời, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc kiện toàn các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng khu phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận tại các khu phố mới được thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Số lượng dôi dư: Tối thiểu 37 người nhưng tối đa không quá 61 người.

Việc xác định số lượng dôi dư được thực hiện trên cơ sở rà soát đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện có tại các khu phố trước khi sắp xếp, bảo đảm số lượng dôi dư không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có theo quy định. Số lượng cụ thể thực hiện theo phương án nhân sự do UBND phường phối cùng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường, Ủy ban MTTQVN phường rà soát, đề xuất báo cáo trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thông nhất phê duyệt.

d) Phương án giải quyết số lượng dôi dư:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách không được tiếp tục bố trí sau sắp xếp được giải quyết như sau:

+ Số người hoạt động không chuyên trách ở khu phố đôi dư so với quy định được giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách đôi dư theo quy định.

+ Khuyến khích, vận động các trường hợp có uy tín, kinh nghiệm tiếp tục tham gia công tác tại khu dân cư, tham gia Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn, tổ tự quản hoặc các hoạt động xã hội khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Trường hợp có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác ở khu dân cư và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cấp có thẩm quyền xem xét bố trí tham gia các chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở khu phố hoặc các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Việc lựa chọn, bố trí nhân sự và giải quyết chế độ đối với các trường hợp đôi dư được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định.

UBND phường, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường phối hợp rà soát, tham mưu phương án bố trí, kiện toàn nhân sự tại các khu phố sau sắp xếp; đồng thời tham mưu phương án giải quyết đối với các trường hợp đôi dư; báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước khi triển khai thực hiện.

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố đôi dư sau sắp xếp được bố trí từ nguồn cải cách tiền lương theo phân cấp quản lý ngân sách. Mức kinh phí cụ thể sẽ được xác định trên cơ sở rà soát, thống kê số lượng đối tượng thực tế thuộc diện hưởng chính sách theo quy định hiện hành.

2. Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố thực hiện việc sắp xếp

a) Số lượng hiện có

Qua rà soát hiện nay tại 24 khu phố có 113 người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, gồm: 20 Phó Bí thư Chi bộ; 24 Bí thư Chi đoàn thanh niên; 23 Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; 23 Chi hội trưởng Hội Nông dân; 23 Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

b) Số lượng bố trí sau sắp xếp

Căn cứ theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai về quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, xác định nhân sự tham gia hoạt động trực tiếp tại khu phố gồm các chức danh chính sau : (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng Khu phố; (3) Bí thư Chi đoàn Thanh niên; (4) Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội Nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, ngoài ra còn có các đối tượng khác theo quy định.

Pường Chơn Thành dự kiến phương án mỗi khu phố sau sắp xếp là 8 người, tổng số bố trí sau sắp xếp là: 8 khu phố x 8 người = 64 người.

c) Số lượng đôi dư

Số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố dôi dư sau sắp xếp là: 113 người hiện có – 64 người bố trí sau sắp xếp = 49 người dôi dư.

d) Phương án giải quyết số lượng dôi dư:

Đối với các trường hợp không tiếp tục được bố trí sau sắp xếp, thực hiện giải quyết theo quy định hiện hành; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện để tiếp tục tham gia các hoạt động tự quản, công tác mặt trận, đoàn thể, tổ hòa giải, tổ an ninh trật tự ở cơ sở và các phong trào tại khu dân cư phù hợp với điều kiện, năng lực và nguyện vọng của từng cá nhân.

Việc bố trí, sắp xếp và giải quyết đối với các trường hợp dôi dư bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; góp phần ổn định tổ chức, tư tưởng đội ngũ cán bộ ở khu dân cư và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Ủy ban Nhân dân phường phối hợp Ủy ban MTTQVN phường, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ hiện có để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và quy định của cấp có thẩm quyền tại thời điểm triển khai thực hiện Đề án; xây dựng phương án giải quyết đối với các trường hợp dôi dư; báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước khi triển khai thực hiện.

V. Đánh giá tác động và giải pháp thực hiện

1. Đánh giá tác động

a. Thuận lợi

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành được thực hiện trên cơ sở chủ trương, quy định của Trung ương và phương án tổng thể của thành phố Đồng Nai; nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy, HĐND phường, Ủy ban MTTQVN phường trong quá trình triển khai thực hiện.

Đề án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở rà soát toàn diện về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, đặc điểm địa bàn dân cư, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Các khu phố sau sắp xếp cơ bản bảo đảm tính liền vùng, liền thửa, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

Việc giảm số lượng khu phố từ 24 khu phố xuống còn 08 khu phố góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở khu phố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư và sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương.

b. Khó khăn

Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố có sự thay đổi địa bàn quản lý, phạm vi hoạt động và tổ chức nhân sự tại các khu phố có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ khu phố, người hoạt động không chuyên trách và

người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố; ban đầu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt cộng đồng của khu dân cư.

Quy mô các khu phố sau sắp xếp có dân cư đông, phạm vi quản lý và không gian phát triển rộng hơn, yêu cầu đội ngũ cán bộ khu phố phải có năng lực quản lý, điều hành và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt hơn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc cập nhật, điều chỉnh các thông tin liên quan đến địa bàn dân cư, tên gọi khu phố, dữ liệu quản lý dân cư và các nội dung có liên quan sau khi sắp xếp cần có thời gian và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Sau khi sắp xếp, số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố đôi dư tương đối lớn, đòi hỏi phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, bố trí nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định để tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

2. Giải pháp thực hiện

(1). Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại khu phố nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

(2). Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá, lựa chọn và bố trí nhân sự tại các khu phố sau sắp xếp bảo đảm khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí theo quy định.

(3). Ủy ban Nhân dân phường phối hợp Ủy ban MTTQVN phường, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ hiện có để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và quy định của cấp có thẩm quyền tại thời điểm triển khai thực hiện Đề án; xây dựng phương án giải quyết đối với các trường hợp đôi dư; báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước khi triển khai thực hiện.

(4). Tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng lộ trình, trình tự, thủ tục quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

(5). Rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà văn hóa khu phố hiện có; thực hiện điều chuyển, quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.

(6). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn và hoạt động của khu phố; đồng thời thực hiện tốt việc cập nhật, điều chỉnh các dữ liệu, hồ sơ, tài liệu có liên quan sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện

1. Từ ngày 20/6 đến hết ngày 30/6/2026

- Tổng hợp, xây dựng Đề án sắp xếp lại khu phố trên địa bàn phường; báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Ban chấp hành Đảng ủy phường trước khi tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quy định về sắp xếp, tổ chức lại khu phố theo Phương án tổng thể của thành phố Đồng Nai và dự thảo Đề án của UBND phường.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến tham gia.

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua Nghị quyết.

- Tổ chức Hội nghị công bố Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân phường và các văn bản có liên quan theo quy định.

- Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận, chỉ định Trưởng khu phố lâm thời và bố trí người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố sau sắp xếp.

2. Từ ngày 01/7/2026, các khu phố mới sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính trị và các hoạt động cộng đồng dân cư theo địa giới, tên gọi và tổ chức mới.

3. Trong tháng 7/2026

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các khu phố sau sắp xếp. Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để các khu phố mới đi vào hoạt động.

- Công khai thông tin về ranh giới các khu phố sau sắp xếp.

- Thực hiện khảo sát, xác định ranh giới thực địa; lập biên bản xác lập ranh giới; cắm mốc ranh giới (nếu cần thiết) đối với các khu phố mới.

- Cập nhật hồ sơ địa chính, bản đồ quản lý, dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

4. Từ tháng 8/2026 đến hết năm 2026

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức bầu cử Trưởng Khu phố theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện khảo sát, xác định ranh giới thực địa; cắm mốc ranh

giới (nếu cần thiết) đối với các khu phố mới; cập nhật hồ sơ địa chính, bản đồ quản lý, dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Tổ chức rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các nhà văn hóa khu phố; thực hiện điều chuyển, bố trí, sử dụng hoặc thanh lý tài sản theo quy định nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Xây dựng Kế hoạch nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động của các khu phố, như: bàn ghế, tủ hồ sơ, hệ thống điện, nước, thiết bị âm thanh, loa truyền thanh, bảng niêm yết thông tin, máy vi tính và trang thiết bị công nghệ thông tin, kết nối mạng internet và các phương tiện làm việc khác theo điều kiện thực tế của địa phương.

- Tháng 12/2026, đánh giá tổng thể kết quả 6 tháng hoạt động của các khu phố sau sắp xếp.

II. Phân công nhiệm vụ

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các khu phố.

Phối hợp với các khu phố tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp khu phố bảo đảm dân chủ, công khai và đúng quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự và bố trí người hoạt động không chuyên trách tại các khu phố sau khi sắp xếp.

Định hướng các cơ quan liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa của chủ trương sắp xếp, tổ chức lại khu phố để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân biết, đồng thuận ủng hộ.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội rà soát các văn bản tham mưu của Đảng ủy cơ quan UBND phường và UBND phường để trình xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường; kịp thời đề xuất tham mưu giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

Chuẩn bị nội dung, tài liệu tham mưu UBND phường trình HĐND phường; phối hợp tổ chức Kỳ họp chuyên đề HĐND phường để thông qua Nghị quyết theo thẩm quyền.

Thực hiện công tác quản lý hộ tịch theo quy định; hướng dẫn xử lý các nghiệp vụ phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch và triển khai các biện pháp bảo đảm khi tổ chức lại khu phố.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Đề án, tham mưu UBND phường báo

cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, trình HĐND phường ban hành Nghị quyết liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố.

Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức lại khu phố.

Tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại các khu phố chịu tác động bởi việc sắp xếp.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo đúng phân cấp quản lý ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện quyết toán đúng quy định; đề xuất kinh phí giải quyết chế độ cho các đối tượng thụ hưởng.

Chủ trì tham mưu phương án rà soát, xử lý trụ sở làm việc, tài chính và tài sản công trong quá trình thực hiện sắp xếp. Thực hiện khảo sát, xác định ranh giới thực địa; cắm mốc ranh giới (nếu cần thiết) đối với các khu phố mới; cập nhật hồ sơ địa chính, bản đồ quản lý, dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung trang thiết bị làm việc cần thiết cho các khu phố mới phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về chủ trương, nội dung Đề án và tiến độ triển khai thực hiện trên địa bàn, góp phần tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội và Nhân dân.

Phối hợp với các khu phố rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa tại địa bàn.

7. Công an phường

Chủ trì rà soát, cập nhật số liệu, dữ liệu quản lý dân cư tại các khu phố theo phương án của Đề án.

Triển khai lực lượng phối hợp, hỗ trợ các khu phố trong việc lấy ý kiến đại diện hộ gia đình/cử tri.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau khi sắp xếp; rà soát, kiện toàn tổ chức các tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở phù hợp với mô hình khu phố mới.

8. Ban Chỉ huy Quân sự phường

Chủ động rà soát, tham mưu UBND phường phương án sắp xếp, bố trí lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng trực thuộc phù hợp với thực tế quy mô các khu phố sau sắp xếp.

Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an nắm bắt tình hình địa bàn, tham mưu kịp thời các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh trước, trong và sau khi thực hiện Đề án.

9. Ban điều hành các Khu phố

Tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố để tạo sự đồng thuận cao.

Chủ trì tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình về Đề án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố bảo đảm đúng quy trình, thủ tục tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị định số 321/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Thực hiện rà soát, kiểm kê tài sản, trang thiết bị; hoàn thành thanh quyết toán các khoản thu, chi tài chính tại khu phố để chuẩn bị bàn giao cho Ban điều hành khu phố mới theo đúng quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các khu phố trên địa bàn phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai ./.

(Kèm theo: Bảng tổng hợp thông tin phương án; bản đồ 8 khu phố sau sắp xếp theo Đề án).

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường và các tổ chức CT-XH;
- Ban Xây dựng Đảng ủy phường;
- Công an phường, BCHQS phường;
- Các cơ quan chuyên môn, trung tâm;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Các Khu phố;
- LĐVP, CV
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KHU PHỐ PHƯỜNG CHON THÀNH
24 KHU PHỐ THÀNH 8 KHU PHỐ
(Kèm theo Đề án)**

STT	Trước khi sắp xếp							Sau khi sắp xếp								
	Tên khu phố	Số hộ gia đình (cập nhật đến 01/6/2026)	Thường trú	Tạm trú	Diện tích tự nhiên (ha)	Số NHD KCT tại khu phố thời điểm trước sắp xếp	Số người làm việc trực tiếp ở KP hiện có	Tên khu phố mới (sau sắp xếp)	Số hộ gia đình (cập nhật đến 1/6/2026)	Diện tích tự nhiên (ha)	Số NHD KCT tại khu phố bố trí sau sắp xếp	Số NHDK CT tại khu phố dôi dư	Số người làm việc trực tiếp ở KP	Số người làm việc trực tiếp ở KP dôi dư	Ghi chú	Đề xuất chọn Nhà văn hóa
1	Khu phố 1	531	419	112	33,69	3	4	Khu phố Suối Đồi	1.835	218,88	3	4	8	6	Sáp nhập 3 KP thành 1 KP	KP 3
	Khu phố 2	691	488	203	111,81	2	5									
	Khu phố 3	613	482	131	73,38	2	5									
2	Khu phố 4	426	351	75	125,20	3	5	Khu phố Hưng Long	2.569	1.616,81	3	7	8	12	Sáp nhập 4 KP thành 1 KP	KP Thành Tâm 2
	Khu phố 5	451	396	55	118,76	2	5									
	Khu phố 8	423	341	82	377,55	2	5									
	Khu phố Thành Tâm 2	1269	333	936	995,30	3	5									
3	Khu phố 9	528	426	102	225,35	2	4	Khu phố Phùng Hưng hoặc Bưng Mội	1.367	693,23	3	2	8	1	Sáp nhập 2 KP thành 1 KP	Khu phố 9
	Khu phố 10	839	488	351	467,88	3	5									
4	Khu phố Trung Lợi	1117	878	239	792,66	2	5	Khu phố Trung Lợi	1.841	1.322,10	3	2	8	2	Sáp nhập toàn bộ KP Trung Lợi và phần trung tâm của KP Hiếu Cảm	KP Trung Lợi
	Khu phố Hiếu Cảm (phần trung tâm)	724	616	108	529,45	3	5									

5	Khu phố 6	384	350	34	68,45	2	4	Khu phố Đông Tâm	1.555	714,99	3	7	8	10	Sáp nhập 3 KP + 1 phần khu phố Mỹ Hung + 1 phần KP Đông Tâm thành 01 KP	Khu phố 6
	Khu phố 7	307	226	81	108,70	2	5									
	Thành Tâm 1	828	221	607	225,83	3	5									
	Khu phố Mỹ Hưng (phần nhỏ)	0	0	0	23,36	0	0									
	Khu phố Đông Tâm (một phần)	36	36	0	288,66	3	4									
6	Khu phố Thủ Chánh	1400	433	967	150,48	3	5	Khu phố Thành Tâm	2.300	2.506,01	3	9	8	10	Sáp nhập 3 KP + 1 phần khu phố Mỹ Hung + 1 phần KP Đông Tâm thành 01 KP	Khu phố Hòa Vinh 1
	Khu phố Mỹ Hưng (phần lớn)	326	277	49	719,56	3	4									
	Khu phố Hòa Vinh 1	321	208	113	332,18	3	5									
	Khu phố Hòa Vinh 2	210	153	57	877,33	3	4									
	Khu phố Đông Tâm (một phần)	43	42	1	426,46	0	0									
7	Khu phố Minh Thành 3	885	447	438	344,84	2	5	Khu phố Minh Thành	2.873	2.085,47	3	4	8	7	Sáp nhập 3KP thành 01 KP	Khu phố Minh Thành 3
	Khu phố Minh Thành 4	1286	342	944	365,63	3	5									
	Khu phố Minh Thành 5	702	298	404	1375,00	2	5									
8	Khu phố Minh Thành 1	992	503	489	1109,43	3	5	Khu phố Đông Hưu	1.167	3.283,08	3	2	8	1	Sáp nhập 2KP và 01 phần KP Hiếu Cảm thành 01 KP	Khu phố Minh Thành 1
	Khu phố Minh Thành 2	167	130	37	1996,09	2	4									
	Một phần KP Hiếu Cảm	8	8	0	177,56	0	0									
Tổng cộng		15.507	8.892	6.615	12.440,58	61	113		15.507	12.440,58	24	37	64	49		

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC KHU PHỐ PHƯỜNG CHỜN THÀNH

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ



TÊN CÁC KHU PHỐ DỰ KIẾN SAU SẮP XẾP

STT	TÊN KHU PHỐ	KHU PHỐ CŨ
1	Khu phố Suối Đồi	Khu phố 1, 2, 3
2	Khu phố Hưng Long	Khu phố 4, 5, 8 và Thành Tâm 2
3	Phương án 1: Khu phố Phùng Hưng Phương án 2: Khu phố Bung Mội	Khu phố 9, 10
4	Khu phố Trung Lợi	Khu phố Trung Lợi và một phần khu phố Hiếu Cầm
5	Khu phố Đồng Tâm	Khu phố 6, 7, Thành Tâm 1, 1 phần khu phố Đồng Tâm và 1 phần khu phố Mỹ Hưng
6	Khu phố Thành Tâm	Khu phố Thủ Chánh, Hòa Vĩnh 1, Hòa Vĩnh 2, 1 phần khu phố Đồng Tâm và 1 phần khu phố Mỹ Hưng
7	Khu phố Minh Thành	Khu phố Minh Thành 3, Minh Thành 4, Minh Thành 5
8	Khu phố Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành 1, Minh Thành 2 và 1 phần khu phố Hiếu Cầm

(3) Phương án 1: Khu phố Phùng Hưng
(3) Phương án 2: Khu phố Bung Mội
Dân số: 1367 hộ
Diện tích: 693,23 ha
(Sáp nhập từ Khu phố 9, 10)

(4) Khu phố Trung Lợi
Dân số: 1841 hộ
Diện tích: 1322,1 ha
(Sáp nhập từ Khu phố Trung Lợi và một phần khu phố Hiếu Cầm)

(7) Khu phố Minh Thành
Dân số: 2873 hộ
Diện tích: 2085,47 ha
(Sáp nhập từ Khu phố Minh Thành 3, 4, 5)

(8) Khu phố Đồng Hưu
Dân số: 1167 hộ
Diện tích: 3283,08 ha
(Sáp nhập từ Khu phố Minh Thành 1, Minh Thành 2 và 1 phần khu phố Hiếu Cầm)

XÃ NHA BÍCH

PHƯỜNG MINH HƯNG

(1) Khu phố Suối Đồi
Dân số: 1835 hộ
Diện tích: 218,88 ha
(Sáp nhập từ Khu phố 1, 2, 3)

(2) Khu phố Hưng Long
Dân số: 2569 hộ
Diện tích: 1616,81 ha
(Sáp nhập từ Khu phố 4, 5, 8 và Thành Tâm 2)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(6) Khu phố Thành Tâm
Dân số: 2300 hộ
Diện tích: 2506,01 ha
(Sáp nhập từ Khu phố Thủ Chánh, Hòa Vĩnh 1, Hòa Vĩnh 2 và 1 phần khu phố Đồng Tâm, Mỹ Hưng)

(5) Khu phố Đồng Tâm
Dân số: 1555 hộ
Diện tích: 714,99 ha
(Sáp nhập từ Khu phố 6, 7, Thành Tâm 1 và 1 phần Đồng Tâm, Mỹ Hưng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU
	Ranh giới tỉnh
	Ranh giới xã
	Nhà văn hóa khu phố dự kiến sau sắp xếp
	Ranh giới khu phố dự kiến sau sắp xếp
	Ranh giới khu phố trước sắp xếp
	Đường giao thông
	Thủy hệ